

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TND BẠC LIÊU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TND BẠC LIÊU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TND BAC LIEU CO., LTD

Tên công ty viết tắt: TND BẠC LIÊU

2. Mã số doanh nghiệp: 1900675007

3. Ngày thành lập: 28/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

D06/93C, Khóm Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 0915 813 439

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc dưới bề mặt, Xây dựng bể bơi ngoài trời.	4390
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, Thiết kế nội ngoại thất, công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình thủy lợi; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống đường dây và trạm biến áp đến 110kV; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông, thủy lợi; Giám sát công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và trạm biến áp đến 110kV; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Lập dự án đầu tư xây dựng; Đo đạc bản đồ.	7110
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nghiền nhỏ CaCO ₃ , Cung cấp dịch vụ nghiền nhỏ Cao lanh, Cung cấp dịch vụ nghiền nhỏ Phân bón.	0990

5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất, chế tạo đường ống, bồn, bể chứa các loại (Không được hoạt động tại địa bàn dân cư, doanh nghiệp phải tuân thủ luật bảo vệ môi trường).	2512
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công các chi tiết máy và các chi tiết khác; Gia công, lắp đặt khung kèo nhà xưởng.	2592
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị trong ngành Dầu khí, Ngành Hàng hải, Phân bón.	3312
8.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa bảo dưỡng đường ống bồn, bể chứa.	3319
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị trong các nhà máy, xưởng sản xuất, lắp đặt đường ống, bồn, bể chứa các loại.	3320
10.	Thu gom rác thải không độc hại (Chỉ được hoạt động ngành nghề này khi đã tuân thủ qui định của luật bảo vệ môi trường).	3811
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Địa điểm phải phù hợp quy hoạch ngành, địa phương và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép, tuân thủ luật bảo vệ môi trường).	3821
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gởi và phân phối hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá).	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn giống, hạt giống cây trồng, con giống thủy hải sản các loại, hàng nông lâm thủy hải sản.	4620
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị công nghiệp; Bán buôn máy móc thiết bị dùng cho ngành dầu khí; Bán buôn máy móc thiết bị dùng cho ngành Phân bón; Bán buôn máy móc thiết bị dùng cho ngành điện và truyền tải điện; Bán buôn máy móc thiết bị trong hệ thống PCCC, Camera an ninh, thiết bị chống sét.	4659
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sắt thép phế liệu, phá dỡ các công trình làm phế liệu, phế liệu kim loại màu, mua bán máy móc cũ làm phế liệu; Bán buôn bột AB, ABC, CO2, cho các loại bình chữa cháy, hệ thống CO2 tự động, bán tự động, bột foam và các thiết bị chữa cháy thông thường; Bán buôn, xuất nhập khẩu phân bón; Xuất nhập khẩu hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn vật tư nông nghiệp.	4669

16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải thông thường và xe bồn.	4933
17.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng phương tiện cơ giới.	5022
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, đường sắt; Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa; Xếp dỡ hàng hóa trong nhà máy, khu công nghiệp.	5224
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ lưu trú du lịch, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch, nhà trọ, phòng trọ.	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: nhà hàng, dịch vụ ăn uống.	5610
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị ngành dầu khí, Phân bón, ngành hàng hải; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê thiết bị ngành điện và truyền tải điện; Cho thuê các thiết bị chuyên ngành dầu khí.	7730
23.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
24.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh tàu biển, xúc rửa tàu dầu, bồn bể; vệ sinh công nghiệp trong nhà máy, các khu vực sản xuất. Dọn dẹp vệ sinh trong các công trình xây dựng. (Doanh nghiệp phải tuân thủ luật bảo vệ môi trường).	8129
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	8299
26.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, hệ thống chống sét; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Doanh nghiệp cam kết không bán buôn, bán lẻ, sản xuất: máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, phần mềm có liên quan đến trò chơi điện tử có thưởng, trò chơi điện tử máy bắn cá và các trò chơi tương tự như trò chơi điện tử máy bắn cá như: máy bắn chim, máy bắn thú,...	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HUỖNH ANH PHƯƠNG Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 24/11/1997 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 095097000147
 Ngày cấp: 25/03/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D06/93C, Khóm Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: D06/93C, Khóm Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu